

Bản án số: 49/2018/HN-ST

Ngày: 24-5-2018

V/v: “*Hôn nhân và gia đình*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI – BẾN TRE

Với Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Duyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Ngô Văn Đức

2. Ông Nguyễn Công Trung

- **Thư ký phiên Tòa:** Bà Giả Huệ Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Kim Chúc – Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2018 về việc: “*Hôn nhân và gia đình*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2018/QĐXXST-HN ngày 06/4/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2018/QĐXXST-HN ngày 27/4/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* chị Đỗ Thị Ngọc H, sinh năm 1986; địa chỉ ấp A, xã X, huyện T, tỉnh Bến Tre (có mặt).

2. *Bị đơn:* anh Huỳnh Thiện T, sinh năm 1982; địa chỉ ấp H, xã X, huyện T, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/02/2018, trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã X (T – Bến Tre) vào ngày 13/4/2010, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai bên chung sống tại nhà riêng thuộc ấp H, xã X (T – Bến Tre). Đến tháng 6/2010, hai bên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T có tính vũ phu, ham chơi, cờ bạc. Mặc dù chị và gia đình hai bên nhiều lần khuyên bảo nhưng anh T vẫn không sửa chữa. Hai bên đã sống ly thân nhiều lần, lần gần nhất là từ tháng 10/2017 đến nay. Hiện chị nhận thấy anh T không thể thay đổi tính tình, chị không còn tình cảm và niềm tin đối với anh T, đời sống chung của hai bên không thể kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, ngoài mâu thuẫn giữa vợ chồng, chị còn không hòa hợp được với gia đình chồng nên yêu cầu được ly hôn với anh T. Con chung Huỳnh Ngọc Thiên H, sinh ngày 31/8/2012 hiện ở với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, tự nguyện không yêu cầu

anh T cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung không có.

Theo bản tự khai ngày 26/3/2018, bị đơn anh Huỳnh Thiện T trình bày:

Anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã X (T – Bến Tre) vào ngày 13/4/2010. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà riêng thuộc ấp H, xã X, huyện T. Đầu năm 2015, hai bên phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 01/2018 đến nay. Nguyên nhân là do anh chơi bời, cờ bạc. Trong thời gian ly thân, do chị H không có thiện chí nên hai bên không thể hàn gắn. Do anh vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn. Nếu chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn, anh đồng ý giao con chung là Huỳnh Ngọc Thiên H sinh ngày 31/8/2012 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Tài sản chung, nợ chung không có.

Tại phiên tòa:

- Chị Đỗ Thị Ngọc H giữ nguyên trình bày, yêu cầu.
- Anh Huỳnh Thiện T vắng mặt.

Quan điểm của Viện kiểm sát:

- Về thủ tục: trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán đã tuân thủ và tiến hành đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và chấp hành nghiêm nội quy phiên tòa. Bị đơn không thực hiện đúng quy định pháp luật khi vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Thành viên Hội đồng xét xử vô tư, khách quan, độc lập khi xét xử. Vụ án được đưa ra xét xử là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Anh T và chị H tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X (T – Bến Tre) vào ngày 13/4/2010 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Do phát sinh mâu thuẫn nên hai bên ly thân nhiều lần, lần gần nhất là từ tháng 10/2017 đến nay. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Trong quá trình tố tụng, anh T thống nhất với trình bày của chị H về mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đồng ý ly hôn. Nhận thấy từ khi phát sinh mâu thuẫn, chị H đã nhiều lần cho anh T cơ hội hàn gắn nhưng anh T vẫn không khắc phục nên yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở. Do đó, áp dụng các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung, từ khi ly thân đến nay, con chung ở với chị H, anh T không tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H, ghi nhận chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

Từ các lời trình bày trên

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về thủ tục: Mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng tại phiên tòa, bị đơn anh Huỳnh Thiện T vẫn vắng mặt. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Về hôn nhân: Do chị H và anh T kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã X (T – Bến Tre) vào ngày 13/4/2010 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, do anh T cờ bạc, ham chơi, bất đồng quan điểm nên hai bên phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến đời sống chung không hạnh phúc nên đã ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên vẫn không thể khắc phục những bất đồng nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không còn khả năng hàn gắn. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét yêu cầu trên phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Huỳnh Ngọc Thiên H sinh ngày 31/8/2012 hiện ở với chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay, con chung do chị H nuôi dưỡng, cuộc sống đã ổn định nên việc giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

[3] Về tài sản chung, nợ chung: không có.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị H phải nộp theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Ngọc H đối với anh Huỳnh Thiện T.

2/- Con chung: Chị Đỗ Thị Ngọc H có quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Ngọc Thiên H sinh ngày 31/8/2012. Ghi nhận chị H tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

3/- Tài sản chung, nợ chung: Không có.

4/- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Buộc chị Đỗ Thị Ngọc H phải nộp số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0014624 ngày 27/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Do đó, án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị H đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ba Tri;
- Phòng giám đốc kiểm tra;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự huyện Ba Tri;
- UBND xã X (T – Bến Tre)
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Duyên